



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 06/01/2026 (Thứ Ba)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
2.9	21:17	00:45	↗
4	02:03	05:30	↘
0.2	09:36	13:30	↗
3.9	17:03	20:30	↘
2.8	22:01	01:30	↗
3.9	02:52	06:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Tùng	GH RIVER	9.1	180	19,279	P/s3 - CL1	01:30	// 04.30	A2-A5
2	M.Hải	STARSHIP URSA	9	173	20,920	P/s3 - CL5	16:00	// 04.30	A6-A9
3	Đ.Minh	SITC SHANDONG	9.7	172	17,119	P/s3 - CL3	02:00	// 05.30	A2-A5
4	Q.Hung	ZHONG GU HUANG HAI	7	172	18,490	P/s3 - BNPH	10:00	// 12.00	A3-01
5	Đ.Đang	MAERSK VARNA	8.5	180	20,927	P/s3 - CL4-5	16:30	Cano DL	A6-A9
6	P.Thùy	SAN PEDRO	7.2	172	16,880	P/s3 - CL3	10:00	// 12.30	A2-A5
7	Đ.Long	SITC XIN	9.6	172	19,011	P/s3 - CL4	16:30	// 13.00	A1-A3
8	Chính	KKD 5	3	57	398	P/s1 - TL CL7	15:00	// 18.00	01
9	Kiên	PALAWAN	9.5	172	18,491	P/s3 - CL1	16:30	// 19.30	A2-01
10	Duyệt - V.Dũng	ABRAO COCHIN	9.6	199	18,872	P/s3 - CL3	19:00	// 22.30	A1-A2
11	Quyết	MAERSK NOTODDEN	9.7	172	25,723	P/s3 - BNPH	19:00	// 20.00	A3-TM
12	Đào	SAWASDEE DENEK	10.2	172	18,072	P/s3 - CL7	21:00	// 00.00	A6-A9
13	N.Chiến	SITC INCHON	7.1	162	13,267	H25 - TCHP	18:30	// 21.00	08-12
14	P.Tuấn	SITC KANTO	7.3	172	17,119	P/s3 - CL4-5	02:00		A6-01
15	Duyệt	SITC JIADE	10.1	172	18,848	P/s3 - BNPH	00:00	//0100	
16	Anh	PHU QUY 126	6	100	4,332	H25 - CanGio	15:30	ĐX	